

Bản án số: 76/2024/HS-PT

Ngày: 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Tự

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Tấn Hoàng

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN HỮU PHÚC (Tên gọi khác: T), sinh ngày 01/7/1991 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Lê Thị H (đều còn sống); Có vợ là Huỳnh Thị Kim H1 và có 01(một) con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Ngày 30/8/2011, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 51/2011/HS-ST, đã được xóa án tích) .

- Ngày 21/11/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số: 162/2012/HS-PT, đã được xóa án tích)

- Ngày 27/6/2020, bị UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Sử dụng các loại pháo mà không được phép” (QĐ số: 16/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2023, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Văn Q – Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 25/11/2022, Nguyễn Hữu P cầm theo 01 (một) kim cộng lực màu xanh và 02 (hai) thanh kim loại đến cửa hàng F số 592 Đ, phường T, quận T để phá khóa đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản, nhưng do thấy nhiều người đi lại trước cửa hàng nên P không thực hiện mà bỏ về. P cất giấu công cụ gây án tại cuối đường L, thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 07/12/2022, P điều khiển xe mô tô Exciter màu trắng đỏ chạy quanh thành phố Đà Nẵng tìm cửa hàng bán điện thoại nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng F đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, P thấy cửa hàng này có sơ hở nên chọn đột nhập trộm cắp. P mua 01 (một) kim cộng lực màu xanh và 02 (hai) thanh kim loại (cây nhổ định) để thực hiện trộm cắp tài sản.

Khoảng 03 giờ ngày 08/12/2022, P mang theo các dụng cụ đã chuẩn bị rồi đeo khẩu trang, mặc áo khoác chống nắng, đeo ba lô màu đen điều khiển xe mô tô Exciter đến cửa hàng F số 826 đường N, phường A, quận S. Đến nơi, P dựng xe trước cửa hàng, rồi dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cửa cuốn phía ngoài, cắt dây xích khóa cửa gương và đột nhập vào bên trong. P đến nơi đặt kết sắt dùng 02 thanh kim loại cạy mở kết sắt lấy trộm số tiền 302.500.000 đồng bỏ vào trong ba lô màu đen. Sau đó, P tiếp tục đi đến các kệ trưng bày điện thoại, dùng 02 thanh sắt cạy cửa tủ lấy 32 điện thoại di động (11 điện thoại Iphone 13; 12 điện thoại Iphone 14; 09 điện thoại Iphone 11), 02 đồng hồ thông minh Apple Watch, 02 máy tính bảng Ipad Gen 10, 01 phụ kiện sạc 20W bỏ vào ba lô màu đen. Sau khi lấy được tài sản, P rút lại kim cộng lực và 02 (hai) thanh kim loại tại hiện trường rồi bỏ đi.

P điều khiển xe Exciter từ Đà Nẵng vào Quảng Ngãi rồi tiếp tục đón xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh. Tới thành phố Hồ Chí Minh, P đến nhà nghỉ P2 (địa chỉ A đường V, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh) thuê phòng 305 để cất giấu các tài sản trộm được, còn bản thân P thì thuê phòng trọ tại số C đường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh để ở. Chiếc xe mô tô Exciter Phúc thay đổi màu xe rồi gắn biển số khác vào xe để tránh bị phát hiện.

Số tài sản trộm cắp được, từ ngày 10/12/2022 đến ngày 07/01/2023, P đem các điện thoại di động đến nhiều cửa hàng điện thoại trên địa bàn tỉnh Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh để bán gồm:

- Cửa hàng Q1 (địa chỉ B, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương): 01 điện thoại Iphone 14 Promax với giá 30.000.000 đồng.
- Cửa hàng H3 (địa chỉ 450 Cách mạng tháng 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương): 01 điện thoại Iphone 14 Promax.
- Cửa hàng X (địa chỉ C T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương): 02 điện thoại Iphone 14 Promax với giá 58.000.000 đồng.
- Cửa hàng S1 (địa chỉ: Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương): 02 điện thoại Iphone 14 Promax với giá 60.000.000 đồng.
- Cửa hàng N (địa chỉ F đường C, phường F, quận A, thành phố Hồ Chí Minh): 01 điện thoại Iphone 13.
- Cửa hàng V (địa chỉ B L, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh): 01 điện thoại Iphone 13 với giá 17.500.000 đồng.
- Cửa hàng S1 (địa chỉ C Đình P, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh): 06 điện thoại Iphone 11, 07 đến 08 điện thoại Iphone 13, 02 điện thoại Iphone 14.
- Cửa hàng S1 (địa chỉ: I Â, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh): 04 điện thoại Iphone 13 (04 điện thoại này mua từ cửa hàng HT mobile không rõ địa chỉ)

Ngoài ra P còn thông qua các trang mạng xã hội để rao bán điện thoại trộm được. Khi đi bán các điện thoại trộm được cho các cửa hàng thì P lấy tên giả là T2 và nói dối điện thoại là do công ty trả thưởng cho nhân viên để chủ cửa hàng tin tưởng mua. Ngoài việc P trực tiếp đem bán thì P còn nhờ một người tên H2 (không rõ lai lịch) bán giúp các điện thoại trộm được. Số tiền có được từ việc bán điện thoại và trộm được P tiêu xài hết. Chiếc xe mô tô Exciter sau đó P đã bán cho người khác (không rõ lai lịch), nên không thu hồi được.

Tang, tài vật thu giữ:

- 01 (một) điện thoại iPhone 13 128GB Hồng MLPH3VN/A, Imei: 351309642400196; 01 (một) điện thoại iPhone 13 128GB Hồng MLPH3VN/A, Imei: 352831576113197; 01 (một) điện thoại iPhone 11 128GB Đen MIDH3VN/A, Imei: 354022140868387; 01 (một) điện thoại iPhone 14 Pro Max 128GB Đen MOP3VN/A, Imei: 356266760172210; 01 (một) điện thoại iPhone 14 Pro Max 128GB Vàng MODRIVN/A, Imei: 355597825238955; 01 (một) điện thoại iPhone 14 Pro Max 128GB Vàng MOR3VN/A, Imei: 355597829379342; 01 (một) điện thoại iPhone 14 Pro Max 256GB Vàng MQ9W3VN/A, Imei: 356266760813755; 01 (một) điện thoại iPhone 14 Pro Max 256GB Vàng MO9W3VN/A, I: 356266761551230; 01 (một) điện thoại iPhone 13 256GB Xanh Lá Cây MNGL3VN/A, Imei: 354922763788749; 01 (một) điện thoại iPhone 11 128GB Đen MHDH3VN/A, Imei: 351088542403191; 01 (một) điện thoại iPhone 11 64GB Đen MIDA3VN/A, Imei: 358292243244655; 01 (một) điện thoại iPhone 11 64GB Đen MHDA3VN/A, Imei: 358292243236594; 01 (một)

điện thoại iPhone 14 128GB Đỏ MPVA3VN/A, Imei:350505202115261; 01 (một) điện thoại iPhone 11 64GB Đen MHDA3VN/A, Imei:355685270956807; 01 (một) điện thoại iPhone 11 64GB Đen MHDA3VN/A, Imei:351088541202776; 01 (một) điện thoại iPhone 13 128GB Đen MLPF3VN/A, Imei:354789232677864; 01 (một) điện thoại iPhone 13 128GB Xanh Dương MLPK3VN/A, Imei: 357474404628717; 01 (Một) điện thoại iPhone 13 128GB Xanh Lá Cây MNGK3VN/A, Imei: 354789236648796; 01 (một) đồng hồ thông minh Apple Watch, Imei: SGJ9HG8CEJ5WY; 01 (một) đồng hồ thông minh Apple Watch, Imei: SGJ9HH2YFJ5WY; 01 (một) máy tính bảng Ipad Gen 10, Imei: SX54W3G4F95; 01 (một) máy tính bảng Ipad Gen 10, Imei: SL9G6LHX2HT.

Các tài sản trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Khánh D - là người đại diện hợp pháp của Cửa hàng F số 826 N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu tím, Imei: 355001504708768; 01 (một) đồng hồ thông minh hiệu Apple Watch màu bạc, Imei: 352922630966751; 01 (một) đồng hồ hiệu Tissot màu đen; 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Hữu P; 02 (hai) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu P;

- 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, thân khóa màu vàng, vòng khóa màu trắng, kích thước (10,5x6x2,3)cm; 01 (một) vòng xích hình elip, kích thước (4x2,2)cm và ổ khóa treo kích thước (7x4,7x1,8)cm; 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại, dài 85cm; 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại, dài 45cm; 04 (bốn) thanh kim loại (cây nhỏ đinh) màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Nẵng xác định tổng giá trị tài sản của 37 thiết bị điện tử gồm: 32 điện thoại di động (11 điện thoại Iphone 13; 12 điện thoại Iphone 14; 09 điện thoại Iphone 11), 02 đồng hồ thông minh Apple Watch, 02 máy tính bảng Ipad Gen 10, 01 phụ kiện nạp khẩu sạc 20W là: 650.729.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 42 ngày 11/01/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: Dấu vết cắt trên ổ khóa và dấu vết cắt trên dây xích đều do kim cộng lực gửi giám định tạo ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P: 17 (mười bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo

Ngày 28/01/2023, bị cáo Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo về trách nhiệm dân sự, đề nghị giảm trừ giá trị bồi thường thiệt hại đối với 22 thiết bị điện tử đã thu hồi trả cho bị hại.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận tội và gia đình bị cáo nộp chứng từ bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000đ, đây là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là các tình tiết giảm nhẹ mới sau khi xét xử sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Bị cáo chính là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng FPT số H đường N, thành phố Đà Nẵng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000đ, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn có cha, mẹ già yếu là thương binh, đang bị bệnh tâm thần phân liệt, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm ngày 08/12/2022, Nguyễn Hữu P đã có hành vi sử dụng kim cộng lực cắt ổ khóa của cửa hàng F tại địa chỉ số H đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, đột nhập vào bên trong lấy trộm số tiền 302.500.000 đồng (ba trăm lẻ hai triệu, năm trăm ngàn đồng) trong két sắt và lấy trộm 37 (ba mươi bảy) thiết bị điện tử các loại (gồm 11 điện thoại di động Iphone 13; 12 điện thoại di động Iphone 14; 09 điện thoại di động Iphone 11; 02 đồng hồ thông minh Apple Watch; 02 máy tính bảng Ipad Gen 10; 01 phụ kiện sạc nhanh 20W theo định giá tài sản trong tố tụng hình sự với tổng trị giá 650.729.000 đồng). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu P chiếm đoạt là 953.229.000 đồng (chín trăm năm mươi ba triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn đồng) tiêu xài cho mục đích cá nhân.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo, thấy rằng:

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo Nguyễn Hữu P không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo ông Nguyễn Thanh T1 là thương binh, được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; mẹ bị cáo bà Lê Thị H được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng nhì; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù là có phần nặng so với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền 50tr đồng (biên lai thu tiền số 0000242 ngày 26/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng); tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa gia đình bị cáo nộp các tài liệu chứng cứ thể hiện cha bị cáo ông Nguyễn Thanh T1 đang điều trị bệnh tâm thần phân liệt, ông Nguyễn Thanh T1 và mẹ bị cáo bà Lê Thị H được tặng thưởng nhiều Kỷ niệm chương Chiến sỹ T3 sơn đường H, là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới sau khi xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty F1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 871.406.000đ, bao gồm 302.567.000đ tiền mặt không thu hồi được, 75.310.000đ đối với 09 máy bị cán móp, 175.352.000đ đối với 22 máy tang vật thu hồi được và 318.177.000đ đối với 15 máy không thu hồi được. Số tiền 175.352.000đ là chênh lệch giữa giá máy mới 100% và giá máy cũ bán thanh lý do trong số 22 máy tang vật thu hồi được có 16 máy đã kích hoạt sử dụng, 06 máy đã bị khui seal, mất phụ kiện dẫn đến giá trị bị giảm sút gây thiệt hại cho Công ty F1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 871.406.000đ là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo yêu cầu Công ty F1 khấu trừ giá trị 22 máy tang vật thu hồi được.

[8] Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P về phần hình phạt;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P về phần trách nhiệm dân sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P **15 (mười lăm) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/02/2023.

1. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P có trách nhiệm bồi thường cho:

2.1. Công ty CP F1 số tiền: 871.406.000 đồng (tám trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng).

2.2. Ông Trần Thái Thủy P1 số tiền 63.500.000 đồng (sáu mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

2.3. Ông Nguyễn Hoàng Du S số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.4. Bà Nguyễn Thị Cẩm T4 số tiền 65.760.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

3. Xác nhận bị cáo Nguyễn Hữu P đã nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền bồi thường cho các bị hại tại biên lai thu tiền số 0000242 ngày 26/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hữu P không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự